

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HS-ST

Ngày : 20/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Trần Ái Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Tấn Nghiệp

2/ Ông Vũ Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hà - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 61/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Trường G; giới tính: Nam; sinh năm 1995 tại Hà Nội; nơi đăng ký thường trú: 52 tổ 9A, ngõ 115, đường B, phường C, quận Đ, Thành phố H; Chỗ ở: 60 đường T, Phường M, quận D, Thành phố M1; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Ngọc C1 và bà: Trần Thị Thanh H1; Hoàn cảnh gia đình: chưa vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 22/7/2016 bị Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị bắt tạm giam ngày: 01/01/2021.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Anh Nguyễn Thanh A. sinh năm 1996, địa chỉ: 349 đường V, Phường B1, Quận N1, TP. H. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 01/01/2021, Trần Trường G đi bộ từ nhà trọ của mình đến cửa hàng Internet Thiên Thủy số 44 Nguyễn Hiến Lê, Phường 13, quận Tân Bình do bà Kiều Thị T làm chủ để chơi game. Khi vào cửa hàng Internet Thiên Thủy, G ngồi vào máy số 21 và có mua thẻ cào nạp tiền tổng cộng 2.500.000 đồng để chơi nhưng chưa thanh toán tiền. Khi chơi được khoảng 30 phút, G thấy đối diện với máy game của mình là máy số 11 có anh Nguyễn Thanh A cũng đang chơi game, lúc này A đứng lên đi vệ sinh và để lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng Gold ở trên bàn. Thấy vậy, G nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại này để bán lấy tiền tiêu xài, quan sát xung quanh không có người để ý đến mình, G đứng dậy đi qua phía đối diện và dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại di động. Sau khi lấy trộm được điện thoại di động của anh A, G nhanh chóng chỉnh điện thoại về chế độ máy bay để tránh bị phát hiện. Tiếp theo, G giấu chiếc điện thoại của anh A vào lưng quần ở phía sau lưng của mình, phủ xuống áo che lại rồi tiếp tục chơi game như không có chuyện gì xảy ra. Sau đó, G nhờ con của bà T dắt xe gắn máy chở mình đi ra trụ ATM để rút tiền trả cho bà Thủy, bà T sợ G đi ra ngoài sẽ bỏ trốn nên không đồng ý và G quay lại ngồi chơi game tiếp. Khoảng 01 phút sau, anh A đi vệ sinh xong và quay lại thì phát hiện chiếc điện thoại trên bàn của mình đã bị mất trộm nên báo với bà Thủy, bà T đóng cửa tiệm lại để tránh không cho G tẩu thoát và gọi điện thoại báo cho công an Phường 13, quận Tân Bình đến xử lý. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng công an Phường 13, quận Tân Bình. Tại đây anh A đi đến và kiểm tra trong người của G thì phát hiện chiếc điện thoại di động của mình ở lưng quần phía sau lưng nên lực lượng công an Phường 13, quận Tân Bình tiến hành bắt giữ G đưa về trụ sở.

Cơ quan điều tra tiến hành trưng cầu định giá chiếc điện thoại di động của anh A, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Tân Bình kết luận: tại thời điểm tháng 01/2021, chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu vàng gold, dung lượng 32 GB có giá 6.000.000 VNĐ (sáu triệu đồng).

Tại Cơ quan CSĐT Công an quận Tân Bình, Trần Trường G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tiến hành làm việc với bà Kiều Thị T là người trực tiếp chứng kiến việc G thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại di động của đương sự Anh, bà T trình bày: ngoài việc bà trực tiếp nhìn thấy G thực hiện hành vi trộm cắp điện thoại của đương sự Anh thì lúc vào chơi game G có mua thẻ cào game của bà T với tổng số tiền là 2.500.000 đồng và chưa trả tiền. bà T không yêu cầu G bồi thường và cam kết không khiếu nại, thắc mắc về sau.

Bị hại Nguyễn Thanh A trình bày đã nhận lại chiếc điện thoại di động của mình, không có yêu cầu G bồi thường gì về dân sự và cam kết không thắc mắc, khiếu nại gì về sau.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trần Trường G về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình nêu tóm tắt nội dung vụ án, các nguyên nhân điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 15 tháng tù.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không có tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trần Trường G, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Trường G đã có hành vi lén lút chiếm đoạt điện thoại di động trị giá 6.000.000 đồng của bị hại. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, lười lao động nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xem xét tình tiết: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản thu hồi và trả cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[1] Tuyên bố bị cáo Trần Trường G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo: Trần Trường G 01(một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/01/2021.

[2] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Trần Ái Vy

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tô Trần Ái Vy